TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST
Ngày: 13 - 4 - 2021
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Việt Hằng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đỗ Minh Lắm;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Bà Trần Tố A, sinh năm: 1972 và ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 11, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Bà Trần Tố A có mở một số dây hụi, ông có tham gia chơi hụi do bà Tố Anh làm chủ. Hàng tháng kêu hụi tại nhà bà Tố Anh, sau khi kêu hụi thì ông đóng tiền hụi cho bà Tố Anh đầy đủ nhưng đến khi ông hốt hụi thì bà Tố Anh không giao đủ tiền hụi cho ông, cụ thể các dây hụi như sau:

- Dây hụi mở ngày 22/10/2019 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, tổng số 25 chân, ông tham gia 01 chân, đến tháng 5/2020 âm lịch bà A tuyên bố đình hụi và không gom hụi chân này ông đã đóng được 8 tháng, số tiền được nhận là 24.000.000 đồng, trừ tiền cò 1.500.000 đồng, bà A còn phải giao tiền cho ông là 22.500.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 07/6/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, tổng số 27 chân, ông tham gia 01 chân, hụi đã mãn vào tháng 6/2020 âm lịch, ông hốt chót, số tiền hụi được hốt là 78.000.000 đồng trừ tiền cò 1.500.000 đồng, bà A chưa giao tiền hụi, dây hụi này bà A còn nợ ông là 76.500.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 27/02/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, tổng số 27 chân, ông tham gia 01 chân, hụi đã mãn vào tháng 4/2020 âm lịch, ông hốt chót, số tiền hụi được hốt là 78.000.000 đồng trừ tiền cò 1.500.000 đồng, bà A chưa giao hụi dây hụi này, bà A còn nợ ông là 76.500.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 26/6/2019 âm lịch, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, tổng số 18 chân, ông tham gia 01 chân, đã đóng hụi tháng 4/2020 âm lịch là 12 tháng, tháng 5/2020 thì đình hụi bà A không kêu và gom hụi. Chân hụi này đã đóng được 12 tháng số tiền được nhận là 60.000.000 đồng, trừ tiền cò 2.500.000 đồng, bà A còn phải giao lại tiền hụi cho ông là 57.500.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 11/8/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, tổng số 26 chân, ông tham gia 01 chân, đến tháng 4/2020 âm lịch đã bỏ thăm 2.150.000 đồng được hốt. Số tiền hụi được hốt là 66.400.000 đồng, trừ tiền cò 1.500.000 đồng thì bà A còn phải giao tiền hụi cho ông là 64.900.000 đồng, bà A đã giao được 24.360.000 đồng và trừ tiền hụi chết của chân hụi này 04 lần là 12.000.000 đồng thì bà A còn phải giao tiếp cho ông số tiền 28.540.000 đồng

Ông đã yêu cầu vợ chồng bà A, ông P trả tiền hụi cho ông nhiều lần nhưng bà Tố Anh và ông P chỉ hứa hẹn, né tránh không trả dù ông P và bà Tố Anh có khả năng trả nợ. Sau khi ngừng hụi bà A có tính toán số tiền còn thiếu ông tổng cộng là 261.540.000 đồng trong các dây hụi nêu trên. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà Tố Anh trả cho tiền hụi tổng cộng là 261.540.000 đồng.

Bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P đã nhận được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án tham gia phiên tòa nhưng không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu của ông D và vắng mặt lần thứ hai tại phiên không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P trả tiền hụi, quan hệ tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp hụi"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Tố A, ông Nguyễn Văn P vắng mặt lần thứ hai không lý do, do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Tố Anh và ông P theo quy định.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P trả cho ông số tiền hụi 261.540.000 đồng. Xét thấy việc ông D tham gia chơi hụi trong các dây hụi do bà Tố Anh làm chủ là có thật thể hiện tại các Tờ giao kèo ngày 22/10/2019, 07/6/2018, 27/02/2018, 26/6/2019, 11/8/2018 âm lịch. Tại phiên tòa, ông D xác định hụi ngừng vào

tháng 5/2020 âm lịch, sau khi ngừng hụi thì bà Tố Anh đã tính tiền hụi với ông và sau khi trừ tiền cò, bà Tố Anh và ông P còn thiếu tiền hụi tổng cộng là 261.540.000 đồng. Đối với yêu cầu đòi tiền hụi của ông D, bà Tố Anh và ông P đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản ý kiến phản đối. Căn cứ vào các tài liệu do ông D cung cấp, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông D có tham gia hụi do bà Tố Anh làm chủ và chồng là ông Nguyễn Văn P và còn thiếu tiền hụi theo lời ông D trình bày và giấy tính hụi do ông D cung cấp, số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 261.540.000 đồng, do đó, ông D yêu cầu bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P trả tiền hụi còn thiếu là có căn cứ chấp nhận, vì vậy, buộc ông Nguyễn Văn P và bà Trần Tố A trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 261.540.000 đồng (trong các dây hụi mở ngày 22/10/2019, 07/6/2018, 27/02/2018, 26/6/2019, 11/8/2018 âm lịch).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P phải chịu là 13.077.000 đồng (261.540.000 đồng x 5%) đồng. Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí, ông D đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối với bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P về việc trả tiền hụi.

Buộc bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền hụi 261.540.000 (Hai trăm sáu mươi mốt triệu, năm trăm bốn mươi ngàn) đồng (trong các dây hụi mở ngày 22/10/2019, 07/6/2018, 27/02/2018, 26/6/2019, 11/8/2018 âm lịch).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P phải chịu 13.077.000 (Mười ba triệu, không trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn D tạm ứng án phí đã nộp số tiền 6.539.000 (Sáu triệu, năm trăm ba mươi chín ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006049 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Tố A và ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng